

Số: 352 /BC-UBND

Điện Biên, ngày 02 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Trên cơ sở tình hình, kết quả triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022; UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Cụ thể hóa các Nghị quyết của Quốc hội, văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thành lập, kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025¹; đã tham mưu cho Ban cán sự đảng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/12/2021 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, gắn với thực

¹ Tại Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 và Quyết định số 926/QĐ-BCĐ ngày 20/5/2022

hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025².

UBND tỉnh đã ban hành 02 Quyết định quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và danh mục dự án được áp dụng cơ chế đặc thù³; đã ban hành 03 Kế hoạch tổ chức thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025⁴, trong đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo tham mưu kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hiện UBND tỉnh đang hoàn thiện ban hành 02 Quyết định thuộc thẩm quyền và trình tại kỳ họp thứ 10 của HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết quy định, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại tỉnh đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được Chính phủ và các bộ, ngành quy định.

II. TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Công tác phân bổ kế hoạch vốn

Ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện thị xã, thành phố phối hợp rà soát, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và đạt được kết quả như sau:

1.1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Đã hoàn thành phân bổ 4.338.837 triệu đồng⁵ (đạt 100% kế hoạch vốn giao).

1.2. Phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương năm 2022: Đã hoàn

² Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 02/4/2022 đối với Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 đối với Chương trình xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 đối với Chương trình giảm nghèo bền vững; Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

³ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 và Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 04/11/2022.

⁴ Kế hoạch số 1986/KH-UBND ngày 29/6/2022 thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; Kế hoạch số 2000/KH-UBND ngày 30/6/2022 thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững; Kế hoạch số 2674/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

⁵ Trong đó: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân bổ 2.530.902 triệu đồng; Chương trình giảm nghèo bền vững được phân bổ 1.434.515 triệu đồng; Chương trình xây dựng nông thôn mới được phân bổ 373.420 triệu đồng.

thành phân bổ chi tiết 1.440.315 triệu đồng⁶ (đạt 96,25% kế hoạch vốn giao), cụ thể như sau:

a) *Vốn đầu tư phát triển*: Đã hoàn thành phân bổ chi tiết 1.151.996 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch), trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân bổ 477.821 triệu đồng để thực hiện 51 dự án khởi công mới, 13 dự án tiếp chi.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được phân bổ 486.705 triệu đồng để thực hiện 56 dự án khởi công mới.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được phân bổ 187.470 triệu đồng để thực hiện 88 dự án khởi công mới và 10 dự án tiếp chi.

b) *Vốn sự nghiệp*: Đã hoàn thành phân bổ chi tiết 288.319 triệu đồng⁷ (đạt 83,69% kế hoạch), trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được phân bổ 174.393 triệu đồng (đạt 75,63% kế hoạch). Việc chưa hoàn thành phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình chủ yếu là do ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương chưa kịp thời nên một số dự án, tiểu dự án có tính thời vụ không kịp triển khai thực hiện; bên cạnh đó, Bộ Tài chính phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các hoạt động của Dự án 3 và Tiểu dự án 1 của Dự án 9 quá nhiều so với nhu cầu và khả năng thực hiện của địa phương.

- Chương trình giảm nghèo bền vững được phân bổ 94.606 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được phân bổ 19.320 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch).

2. Tình hình giải ngân

Đến thời điểm 31/10/2022 đã thực hiện giải ngân 122.950 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (đạt 10,67% vốn giao) và 11.811 triệu đồng vốn sự nghiệp (đạt 3,4% vốn giao), chi tiết như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giải ngân 32.834 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (đạt 6,87%) và 3.588 triệu đồng vốn sự nghiệp (đạt 1,55%).

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã giải ngân 65.391 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (đạt 13,44%) và 7.718 triệu đồng vốn sự nghiệp (đạt 8,16%).

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã giải ngân

⁶ Tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 và Quyết định số 1443/QĐ-UBND ngày 14/8/2022.

⁷ Tại Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 14/7/2022; Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 (được điều chỉnh tại Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 15/11/2022) và Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 06/10/2022.

27.726 triệu đồng vốn đầu tư phát triển (đạt 13,19%) và 505 triệu đồng vốn sự nghiệp (đạt 2,61%).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SO VỚI KẾ HOẠCH HÀNG NĂM

1. Kế hoạch giao thực hiện năm 2022

Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, tại Phụ lục số II kèm theo Quyết định có giao nhiệm vụ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh Điện Biên năm 2022 như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 5%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn giảm 4%.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 19,1%; tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao đạt 4,5%.

2. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh trong năm 2022

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã hoàn thành giải ngân 73.109 triệu đồng (trên tổng số 652.214 triệu đồng kinh phí giao thực hiện năm 2022), đạt 5,53%.

- Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang gấp rút triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các công trình khởi công mới, với mục tiêu phấn đấu đến hết năm 2022 kết quả giải ngân các dự án đạt từ 10% đến 30%.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã hoàn thành giải ngân 73.109 triệu đồng (trên tổng số 581.311 triệu đồng kinh phí giao thực hiện năm 2022), đạt 12,58%; đã đạt được một số kết quả nổi bật sau:

- + UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức triển khai trên 48 lớp đào tạo nghề cho 1.055 lao động với kinh phí thực hiện ước đạt 4.258 triệu đồng.

- + Thực hiện Kế hoạch số 3039/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện tuyên truyền trên các tờ báo địa phương về Chương trình giảm nghèo bền vững với kinh phí thực hiện 126 triệu đồng; tổ chức 05 cuộc đối thoại chính sách giảm nghèo trên địa bàn 05 xã của huyện Tuần Giáo và Điện Biên Đông với kinh phí thực hiện 70 triệu đồng; đã in 20.300 tờ rơi tuyên truyền về Chương trình với kinh phí thực hiện 65,2 triệu đồng (Tiểu dự án 2 của Dự án 6).

+ Các sở, ngành, địa phương đã tổ chức 05 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 354 cán bộ (10 cán bộ cấp huyện, 344 cán bộ cấp xã) làm công tác giảm nghèo; tổ chức 02 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm thực hiện các nội dung chính sách của Chương trình.

- Ước đến hết năm 2022, tổng số hộ nghèo trên toàn tỉnh còn 41.977 hộ, chiếm tỷ lệ 30,58% (giảm 4.185 hộ nghèo tương đương 4,32% tỷ lệ hộ nghèo so với năm 2021); trong đó tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn 44,61% (giảm 6,04% so với năm 2021).

2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã hoàn thành giải ngân 28.162 triệu đồng (trên tổng số 206.790 triệu đồng kinh phí giao thực hiện năm 2022), đạt 13,62%.

- Thu nhập bình quân đầu người ở khu vực nông thôn ước đạt 22 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm còn 37%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

- Ước đến hết năm 2022, toàn tỉnh có 01 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên); có 52 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 08 xã so với năm 2021 (trong đó: có 22 xã đạt chuẩn và 30 xã cơ bản đạt chuẩn từ 15-18 tiêu chí), chiếm 45,21% trên tổng số xã trên địa bàn tỉnh; số tiêu chí bình quân ước đạt 13,75 tiêu chí/xã (tăng 0,65 tiêu chí/xã so với năm 2021).

3. Đánh giá

- Đối với chỉ tiêu về giảm tỷ lệ hộ nghèo: Dự kiến đến hết năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo trên toàn tỉnh còn 30,58% (giảm 4,32% so với năm 2021); tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn 44,61% (giảm 6,04% so với năm 2021). Như vậy, tỉnh thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo vượt mức so với kế hoạch được giao.

- Đối với chỉ tiêu về tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới và tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao: Ước đến hết năm 2022, tỉnh có 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 19,13%) và 01 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao (đạt tỷ lệ 4,76%). Như vậy, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới và tỷ lệ xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh đạt chỉ tiêu so với kế hoạch được giao.

IV. TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC PHÁT SINH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, vướng mắc

- Ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương chưa kịp thời; một số dự án, tiểu dự án không kịp triển khai thực hiện theo tiến độ được giao do nội dung hoạt động, hỗ trợ của các Chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến thời vụ.

- Hiện nay Bộ Tài chính đã phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện các Chương trình cụ thể cho các ngành, lĩnh vực sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hoá, kinh tế... tuy nhiên nhiều nội dung chưa phù hợp với nhiệm vụ chi của địa phương, làm giảm tính chủ động trong việc phân bổ nguồn kinh phí, từ đó ảnh

hưởng đến tiến độ thực hiện các Chương trình (ví dụ: phân bổ cho lĩnh vực hoạt động kinh tế của Dự án 3 và Tiểu dự án 1 của Dự án 9 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quá nhiều so với nhu cầu và khả năng thực hiện của địa phương).

- Hệ thống văn bản của các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa ban hành kịp thời, rõ ràng, đồng bộ khiến địa phương gặp rất nhiều khó khăn trong tổ chức thực hiện, đặc biệt đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi⁸.

- Theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các địa phương phải ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thông qua nhiều quy trình, thủ tục⁹, yêu cầu thời gian nhất định, phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình.

- Theo quy định tại điểm 15.3, khoản 15, Mục I Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Quy trình thực hiện nhiệm vụ “Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của dân tộc thiểu số” thuộc Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải xin ý kiến thẩm định và thỏa thuận của nhiều cấp, nhiều ngành từ Trung ương đến địa phương; công tác triển khai các bước đầu thầu, lựa chọn nhà thầu, hoàn thiện hồ sơ mất nhiều thời gian, do đó khó thực hiện hoàn thành dự án đảm bảo đúng tiến độ và giải ngân vốn trong năm 2022.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Nền kinh tế của tỉnh có xuất phát điểm thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; trình độ dân trí giữa các vùng không đồng đều; đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết không thuận lợi, hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và đặc biệt là ảnh hưởng của dịch COVID-19 những tháng đầu năm đã tác động không nhỏ đến việc tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội,

⁸ Ủy ban Dân tộc chưa ban hành: Định mức hỗ trợ cụ thể cho hộ thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1; Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, đối tượng 4 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5; Bộ tài liệu đào tạo, tập huấn thực hiện Tiểu dự án 4 của Dự án 5; hướng dẫn cụ thể thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 9. Bộ Thông tin và Truyền thông chưa ban hành văn bản hướng dẫn đối với nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10. Bộ Y tế chưa ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn để thực hiện nội dung “giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 9. Bộ Xây dựng chưa ban hành hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù.

⁹ Bao gồm: (1) Xây dựng, lấy ý kiến các bộ, cơ quan Trung ương quản lý ngành, lĩnh vực và ban hành danh mục các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù; (2) Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; (3) Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng,...

mở rộng quy mô lao động sản xuất và ổn định đời sống của nhân dân.

- Đến ngày 28/5/2022 Trung ương mới giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, do đó việc triển khai thực hiện giải ngân số vốn năm 2022 cũng như việc bố trí vốn đối ứng để thực hiện các Chương trình năm 2022 là hết sức khó khăn.

- Hiện nay vẫn còn một số bộ, ngành Trung ương chưa ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của các dự án, tiểu dự án, nội dung thực hiện trong Chương trình, khiến các địa phương gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Trung ương phân bổ vốn cho địa phương theo sự nghiệp đối với từng dự án đã làm giảm tính chủ động, gây khó khăn trong việc phân bổ và sử dụng kinh phí. Ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương muộn khiến một số dự án, tiểu dự án không kịp triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số sở, ban, ngành và cơ quan chuyên môn chưa tập trung nghiên cứu các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; chưa chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc phạm vi của các Chương trình mục tiêu quốc gia và báo cáo tình hình, khó khăn vướng mắc về cơ quan thường trực Chương trình và UBND tỉnh để kịp thời có phương án xử lý.

- Công tác thực hiện đầu tư các dự án thực hiện kế hoạch vốn ngân sách Trung ương chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Xây dựng và ban hành văn bản cụ thể hóa toàn bộ các cơ chế, chính sách, văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan giao để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường khuyến khích các phong trào thi đua, cuộc vận động về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Tập trung thực hiện các dự án khởi công mới năm 2023 theo đúng tiến độ, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn; đồng thời triển khai hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư toàn bộ các dự án khởi công mới còn lại để đảm bảo hoàn thành trước thời điểm giao kế hoạch vốn năm tiếp theo.

4. Huy động các nguồn lực, đầu tư trọng tâm nhằm tối ưu nguồn vốn đầu tư đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ của từng chương trình, dự án;

phần đầu thực hiện giải ngân đúng tiến độ, đúng quy định, đảm bảo các chính sách đến người dân và tránh thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung chính sách của Chương trình; kịp thời chỉ đạo xử lý những bất cập, vướng mắc phát sinh và đề xuất với Chính phủ, các bộ, ngành trung ương sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

6. UBND cấp huyện tập trung nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư; chỉ đạo chặt chẽ việc xác định danh mục, nội dung cần đầu tư, hỗ trợ phù hợp với nhu cầu thực tế để phân bổ kế hoạch vốn chi tiết ngay từ đầu năm đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ bình xét từ cơ sở.

7. Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung chính sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh xem xét xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đảm bảo chất lượng công trình, hoàn thành đúng tiến độ và đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT *a*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CỦA TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 302 /BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Nội dung dự án, đơn vị thực hiện	Dự toán NSNN năm 2022 được giao (theo Quyết định giao của cơ quan có thẩm quyền)			Kết quả phân bổ , giao dự toán NSTW năm 2022						Kết quả giải ngân						Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Số vốn đã phân bổ			Số vốn chưa phân bổ			Đến ngày 31/10/2022						
					Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân			Tỷ lệ giải ngân			
											Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	10	9	8	11	12	13					
	TỔNG SỐ	1.683.977	1.339.466	344.511	1.440.315	1.151.996	288.319	19.320	0	75.512	0	0	11.811	0	0	3,428%	
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH	708.406	477.821	230.585	652.214	477.821	174.393	0	0	56.192	0	0	3.588	0	0	1,556%	0
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			19.082	19.082	-	19.082	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết				75.657	75.657	-										
III	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị			82.990	50.336	-	50.336	-	-	32.654	-	-	92	-	-	0%	
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc			11.862	207.252	195.390	11.862	-	-	-	-	-	-	-	-	0%	
V	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			43.827	201.512	157.685	43.827	-	-	-	-	-	1.745	-	-	4%	
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch			5.099	5.099	-	5.099						133			3%	
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em			4.477	25.466	20.989	4.477						1.013			23%	
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em			11.216	11.216		11.216									0%	
IX	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn			46.285	50.848	28.101	22.747	-	-	23.538	-	-	241	-	-	1%	
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			5.747	5.747	-	5.747	-	-	-	-	-	364	-	-	6%	
B	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN	768.781	674.175	94.606	581.311	486.705	94.606						7.718			8,16%	
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội			13.440	474.814	461.374	13.440	-	-	-	-	-	708	-	-	5%	
II	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			30.215	30.215		30.215						3.209			11%	
III	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			13071	13.071	-	13.071	-	-	-	-	-	96	-	-	1%	
1	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp				13.071		13.071						96			1%	

TT	Nội dung dự án, đơn vị thực hiện	Dự toán NSNN năm 2022 được giao (theo Quyết định giao của cơ quan có thẩm quyền)			Kết quả phân bổ , giao dự toán NSTW năm 2022						Kết quả giải ngân						Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Số vốn đã phân bổ			Số vốn chưa phân bổ			Đến ngày 31/10/2022						
					Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân			Tỷ lệ giải ngân			
											Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
I	2	3	4	5	6	7	10	9	8	11	12	13					
IV	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững			25.392	50.723	25.331	25.392	-	-	-	-	-	2.869	-	-	11%	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn				40.888	20.041	20.847									0%	
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng				1.879		1.879									0%	
3	Tiểu dự án 3: hỗ trợ việc làm bền vững				7.956	5.290	2.666									0%	
V	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin			4.461	4.461	-	4.461	-	-	-	-	-	75	-	-	2%	
1	Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin				3.650		3.650									0%	
2	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều				811		811									0%	
VI	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình			8.027	8.027	-	8.027	-	-	-	-	-	2.222	-	-	28%	
C	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	206.790	187.470	19.320	206.790	187.470	19.320	19.320		19.320			505			2,61%	
1	Hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố (phân bổ theo hệ số)						12.220										
2	Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.						2380						51,4				
3	Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.						700						150				
4	Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.						70										
5	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM.						350						131,38				

TT	Nội dung dự án, đơn vị thực hiện	Dự toán NSNN năm 2022 được giao (theo Quyết định giao của cơ quan có thẩm quyền)			Kết quả phân bổ , giao dự toán NSTW năm 2022						Kết quả giải ngân						Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Số vốn đã phân bổ			Số vốn chưa phân bổ			Đến ngày 31/10/2022						
					Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Giá trị giải ngân			Tỷ lệ giải ngân			
											Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	10	9	8	11	12	13					
6	Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.						70										
7	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM.						3530						171,9985				

44